

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 23/6/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Nhất.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ksor Y Nai

2. Bà Mai Thị My

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:** Ông Ksor Y Kon- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, tên gọi khác: L1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1990 tại: Huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1963; tiền án: Không; tiền sự: Vào ngày 17 tháng 6 năm 2016, bị Trưởng Công an thị trấn B, huyện C xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC, với hình thức phạt tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo chưa thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 4 năm 2017 và chuyển sang tạm giam ngày 21 tháng 4 năm 2017. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Kim Q, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Làm nông. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966, nghề nghiệp: Làm nông. Cùng cư trú tại: Thôn E, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trường Q1, sinh năm 1997 và anh Nguyễn Trường L2, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Cùng làm nông; Cùng cư trú tại: Thôn H, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ, ngày 13 tháng 3 năm 2017, Nguyễn Thành L rủ Trần Kim Q đi trộm cắp thùng ong bán lấy tiền tiêu xài thì được Q đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P6- 7722 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị G (Là mẹ của Q) chở Q đến lô cao su thuộc tổ dân phố M, thị trấn B, huyện C thì thấy nhiều thùng ong nuôi đang đặt ở đây, nhưng không có người trông coi. L nói Q đi vào lấy trộm thùng ong, còn L thì đứng ngoài đường canh giới, Q đi vào lấy trộm được 01 thùng ong mang ra đặt trên xe mô tô để L chở đi, sự việc bị anh Nguyễn Hữu V phát hiện, nên anh V điều khiển xe mô tô đi theo L và Q, đồng thời, gọi cho anh Nguyễn Trường L2 và anh Nguyễn Trường Q1 cùng đuổi theo. Khi đến lô cao su thuộc tổ dân phố N, thị trấn B, huyện C, thì Q bị ong đốt, nên L dừng xe đặt thùng ong xuống đất thì bị anh V, anh Q1 và anh L2 đuổi kịp tri hô, nên L và Q bỏ lại thùng ong và xe mô tô chạy vào lô cao su trốn.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 328/BB-ĐGTS, ngày 20 tháng 4 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Thùng ong nuôi lấy mật, trị giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 47P6 - 7722 là xe của bà Nguyễn Thị G (Mẹ của Q). Khi Trần Kim Q sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản thì bà G không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã giao trả chiếc xe mô tô trên cho bà G.

Tại bản Cáo trạng số: 43/KSĐT-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L, tên gọi khác: L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hữu V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P6 - 7722 cho bà Nguyễn Thị G.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận: Vào khoảng 19 giờ, ngày 13 tháng 3 năm 2017, tại tổ dân phố M, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo cùng với Trần Kim Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thùng ong nuôi lấy mật của anh Nguyễn Hữu V. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Xét thấy, bị cáo có 01 tiền sự: Vào ngày 17 tháng 6 năm 2016, bị Trưởng Công an thị trấn B, huyện C xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC, với hình thức phạt tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo chưa thi hành. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lần này có giá trị dưới hai triệu đồng, nên hành vi “*Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt*” tại Quyết định xử phạt hành chính nói trên đối với bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo để bán lấy tiền sử dụng ma túy cho bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Kim Q, trị giá tài sản chiếm đoạt dưới hai triệu đồng. Nhân thân của Q chưa có tiền án, tiền sự, nên không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với Trần Kim Q là đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hữu V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 47P6 - 7722 là xe của bà Nguyễn Thị G (Mẹ của Q). Khi Trần Kim Q sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản thì bà G không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã giao trả chiếc xe mô tô trên cho bà G là có căn cứ.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L, tên gọi khác: L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 19 tháng 4 năm 2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hữu V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P6 - 7722 cho bà Nguyễn Thị G là chủ sở hữu.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện EaH'leo;
- Thi hành án ds huyện C;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Bá Nhất**